UBND TỈNH ĐỒNG THÁP

PHỤ LỤC SỐ 2A

TỔNG HỢP SỐ TRƯỜNG, LỚP, HỌC SINH, CÁN BỘ QUẢN LÝ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG CÔNG LẬP NĂM HỌC 2020 - 2021

(Kèm theo Công văn số 435 /UBND-THVX ngày 24 tháng 9 năm 2020 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	Cấp học	Kế hoạch số trường, số lớp, số học sinh năm học 2020 - 2021																Kế hoạch số lượng người làm việc của năm học 2020 - 2021							
		Tổng số trường	Hạng trường			Lớp 1		Lớp 2; Lớp 6		Lớp 3; Lớp 7; Lớp 10		Lớp 4; Lớp 8; Lớp 11		Lớp 5; Lớp 9; Lớp 12		Tổng số lớp học 2 buổi/ ngày	Tổng số học sinh học 2 buổi/ ngày	Tổng số	Trong đó						Hợp đồng lao động theo NĐ 68
			I	II	III	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh	Số lớp	Số học sinh				Quản lý	Giáo viên	TPT Đội	Nhân viên TV, TB, TN, CNTT	Nhân viên Giáo vụ, hỗ trợ NKT	Nhân viên VT, KT, YT&TQ	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*	*25*	*26*
	Cộng 1+2+3+4+5	**458**	**130**	**201**	**125**	**1,056**	**28,678**	**1,739**	**57,824**	**2,198**	**75,593**	**2,025**	**68,280**	**1,866**	**61,828**	**3,230**	**109,820**	**18,014**	**1,105**	**14,604**	**414**	**716**	**48**	**1,127**	**674**
1	Tiểu học	276	57	134	85	991	27,378	985	27,526	1,060	30,643	954	26,746	834	22,755	3,230	109,820	**8,505**	619	6,687	271	318	23	587	355
2	Trung học cơ sở	121	32	50	39			640	26,753	612	24,756	577	23,118	549	21,542			**5,493**	272	4,490	121	235	19	356	164
3	Tiểu học-THCS	16	8	8	-	46	1,096	83	2,377	81	2,459	73	2,129	71	1,940			**703**	43	567	16	31	2	44	23
4	Trung học phổ thông	37	27	9	1					374	15,057	359	14,111	358	13,729			**2,781**	136	2,422		106	4	113	98
5	THCS-THPT	6	6	-	-			28	1,139	48	1,987	45	1,684	43	1,553			**400**	24	334	6	18	-	18	16
6	Trung tâm GDTX	1								20	660	15	474	10	301			**82**	7	64		5		6	5
7	Trường khuyết tật	1				19	204	3	29	3	31	2	18	1	8			**50**	4	40		3		3	13

Đồng Tháp, ngày tháng 9 năm 2020

Người lập biểu

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Việt Thắng

Đoàn Tấn Bửu